TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày 28-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phước Bảo Cường và ông Võ Văn Vỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thới Sương – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

K'B, sinh năm 1997 tại Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú: thôn K, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá (học vấn) 06/12; dân tộc: Kơ Ho; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chú; quốc tịch: Việt Nam; con ông K'B1 và bà Ka D; vợ Ka T và 01 con; tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại*: Ông K'B2, sinh năm 1956 và bà Ka N, sinh năm 1958.

Nơi cư trú: Thôn 1A, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Đều có mặt

- *Người làm chứng:*

Ông K'B3, ông K'L, bà Ka D1. Đều có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 5 năm 2018, K'B đến vườn trồng cây gỗ thông thuộc khoảnh 2, Tiểu khu 648A, xã Đinh Lạc, huyện Di Linh của ông K'B2, bà Ka N được Ủy ban nhân dân huyện D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD

201330 ngày 17-10-2005 để cưa hạ cây thông, nhằm mục đích lấy đất trồng cà phê. K'B sử dụng một cưa máy cầm tay cưa hạ 78 cây thông, dùng một dao rựa để chặt 03 cây, tổng cộng 81 cây thông trồng năm 2005 của ông K'B2, bà Ka N. Sau khi cưa, chặt hạ xong đến khoảng hơn một tháng sau, K'B tiến hành gom toàn bộ số gỗ thông trên để đốt dọn, sau đó K'B đổi công cho một số người cùng thôn đào hố để trồng 200 cây cà phê.

Ngày 08-8-2018 ông K'B2 có đơn trình báo sự việc trên đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh. Ngày 06-9-2018 Cơ quan điều tra Công an huyện Di Linh phối hợp với Viện kiểm sát huyện, các cơ quan chức năng có thẩm quyền và chính quyền địa phương tiến hành xác minh hiện trường đã xác định: Diện tích đất do K'B chặt phá gỗ thông là 1.534m^2 thuộc khoảnh 2, tiểu khu 648A, xã G, huyện D có trữ lượng gỗ bị thiệt hại là 5,405m^2, khối lượng bị thiệt hại là 2,973m^2. Tại hiện trường còn để lại 81 gốc cây thông bị cháy xém, còn toàn bộ số cây thông đã bị K'B đốt dọn hết.

Căn cứ vào Kết luận số 474/KL-HĐĐG ngày 15-10-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Di Linh xác định diện tích rừng bị cưa hạ là rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp có diện tích 1.534m^2, với 81 cây gỗ thông. Khối lượng gỗ thương phẩm 3.095.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ: 01 máy cưa cầm tay màu cam đỏ, không rõ nhãn hiệu; 01 lưỡi cưa kích thước 50 x 08cm; 01 dao có lưỡi bằng kim loại dài 35cm; 01 xà beng bằng kim loại dài 1,5m; 01 cây cuốc có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại; 01 sổ hộ khẩu chủ hộ là Ka D và 01 chứng minh nhân dân mang tên K'B.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông K'B2, bà Ka N không yêu cầu K'B bồi thường thiệt hại bằng tiền, mà chỉ yêu cầu bị cáo trồng lại số cây thông trên và trông coi vườn cho ông.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh đã truy tố bị cáo K'B về tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

- Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 xét xử bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản đã hủy hoại cho bị hại theo quy định của pháp luật. Không chấp nhận yêu cầu của bị hại về yêu cầu trồng lại rừng, do không có tính khả thi.

- Về vật chứng: 01 máy cưa, không rõ hiệu, lưỡi cưa khoảng 50cm đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. 01 dao làm bằng sắt, dài khoảng 35cm; 01

xà beng bằng sắt, dài khoảng 1,5m; 01 cuốc, lưỡi bằng sắt, cán bằng gỗ dài khoảng 1,5m đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

- Về án phí: Bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không nói gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo K'B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo đã thực hiện bằng hành vi hủy hoại tài sản (cưa, chặt, phá, đốt…81 cây thông) của ông K'B2, Ka N làm cho tài sản không còn khả năng khôi phục lại được bằng phương tiện máy cưa, dao phát …. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận điều tra và cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh đã truy tố. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo K'B phạm tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng đã cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, khi lượng hình cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng: Căn cứ vào trích lục tiền án, tiền sự của Phòng Pv06 Công an tỉnh Lâm Đồng và lý lịch thể hiện: Bị cáo K'B không có tiền sự, tiền án trong tàng thư, cơ sở dữ liệu do phòng Pv06 quản lý.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cũng đủ tác dụng đối với các bị cáo, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Xét thấy, bị cáo đang có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Hoàn cảnh bị cáo thật sự khó khăn về kinh tế nên miễn khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ Nhà nước. Không phạt tiền do bị cáo không có khả năng thi hành án.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông K'B2, bà Ka N đều không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại bằng tiền. Tuy yêu cầu bị cáo trồng lại rừng và chăm sóc trong vòng 5 năm, nhưng không tính được cụ thể yêu cầu bao nhiêu ngày công trồng và chăm sóc, cây giống, phân bón…Xét thấy yêu cầu của bị hại không có tính khả thi, gây khó khăn trong quá trình thi hành án nên cần buộc bị cáo bồi thường cho ông K'B2 và bà Ka N bằng tiền là 3.095.000 đồng. Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước 01 máy cưa, không rõ hiệu, lưỡi cưa khoảng 50cm. Tịch thu và tiêu hủy: 01 dao làm bằng sắt, dài khoảng 35cm; 01 xà beng bằng sắt, dài khoảng 1,5m; 01 cuốc, lưỡi bằng sắt, cán bằng gỗ dài khoảng 1,5m là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

[6] Về án phí: Bị cáo K'B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo K'B phạm tội "Hủy hoại tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo K'B 12 (*mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao K'B cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ trong việc giám sát, giáo dục.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ nhà nước do không có khả năng thực hiện được. Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và phải thực hiện

những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo K'B phải bồi thường cho vợ chồng ông K'B2 và bà Ka N số tiền là 3.095.000 đồng (Bằng chữ: Ba triệu không trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: *Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước* 01 máy cưa, không rõ hiệu, lưỡi cưa khoảng 50cm. *Tịch thu và tiêu hủy:* 01 dao làm bằng sắt, dài khoảng 35cm, đã qua sử dụng; 01 xà beng bằng sắt, dài khoảng 1,5m và 01 cuốc, lưỡi làm bằng sắt, cán bằng gỗ dài khoảng 1,5m, đã qua sử dụng. Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11-01-2019.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo K'B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Công an huyện Di Linh;
- Bị cáo, bị hại (để thi hành);
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Huỳnh Thị Mỹ Lệ

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử

phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ thự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)